TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QLTT TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ
QUYẾT ĐỊNH VÀ DANH MỤC HÀNG HÓA BÁN ĐẤU GIÁ

(Đính kèm thông báo 60 /TB-QLTTTV ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Trà Vinh)

STT	Cơ quan ban hành	Quyết định xử phạt		Hành vi vi phạm	Tài sản	Chủng loại, nhãn hiệu, Imei, Seri	Nguồn gốc, xuất xứ	Chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Giá theo hồ sơ vụ việc/ Giá được Hội đồng định lần trước		Giá định giá lại ngày 07/02/2025	
		Số	Ngày tháng								Đơn giá	Thành tiền	Đơn giá	Thành tiền
I	**Đội QLTT số 3**	**57030004/ QĐ-TT**	**27/01/2023**		**Xe mô tô 02 bánh**	**hiệu SYM số loại Attila, biển số 64K1-3130**		**Đã qua sử dụng**	**chiếc**	**1**		**500.000**		**300.000**
II	**LÔ PHỤ KIỆN ĐTDĐ (MÀNG HÌNH, ỐP LƯNG, KÍNH CƯỜNG LỰC, VỎ ĐTDĐ, TAI NGHE, SẠC,...)**								**cái/ miếng**	**2.671**		**55.041.800**		**29.578.500**
1	Đội QLTT số 1	57010033/QĐ-XPHC	09/05/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Miếng dán kính cường lực ĐTDĐ	Hiệu Weva	Không	Mới	Miếng	60	40.000	2.400.000	28.000	1.680.000
2	Đội QLTT số 1	57010043/QĐ-XPHC	23/05/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Miếng dán kính cường lực ĐTDĐ	hiệu TEMPERED GLASS	Không	Mới	Miếng	20	38.000	760.000	26.600	532.000
					Ốp lưng ĐTDĐ	hiệu FASHION CASS	Không	Mới	Cái	14	32.000	448.000	22.400	313.600
3	Đội QLTT số 4	57040054/QĐ-XPHC	15/04/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Ốp lưng ĐTDĐ		Không	Mới	Cái	40	52.000	2.080.000	36.400	1.456.000
4	Đội QLTT số 4	57040058/QĐ-XPHC	06/05/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Ốp lưng ĐTDĐ		Không	Mới	Cái	60	40.000	2.400.000	28.000	1.680.000
5	Đội QLTT số 4	57040062/QĐ-XPHC	10/05/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Miếng dán cường lực ĐTDĐ		Không	Mới	Miếng	55	40.000	2.200.000	28.000	1.540.000

6	Cục QLTT tỉnh Trà Vinh	57000030/ QĐ-XPHC	06/11/2023	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Miến dán cường lực ĐTDĐ		Không		Miếng	220	16.800	3.696.000	8.400	1.848.000
7	Cục QLTT tỉnh Trà Vinh	57000031/ QĐ-XPHC	06/11/2023	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Miến dán cường lực ĐTDĐ		Không		Miếng	110	16.800	1.848.000	8.400	924.000
8	Cục QLTT tỉnh Trà Vinh	57000032/ QĐ-XPHC	09/11/2023	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Ốp lưng ĐTDĐ		Không		Cái	100	16.800	1.680.000	8.400	840.000
9	Cục QLTT tỉnh Trà Vinh	57000033/ QĐ-XPHC	10/11/2023	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Ốp lưng ĐTDĐ		Không		Cái	100	16.800	1.680.000	8.400	840.000
10	Cục QLTT tỉnh Trà Vinh	57000040/ QĐ-XPHC	16/11/2023	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Miến dán cường lực ĐTDĐ		Không		Miếng	110	16.800	1.848.000	8.400	924.000
11	Cục QLTT tỉnh Trà Vinh	57000041/ QĐ-XPHC	19/11/2023	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Ốp lưng ĐTDĐ		Không		Cái	210	16.800	3.528.000	8.400	1.764.000
12	Đội QLTT số 1	57010109/QĐ-XPHC	23/10/2023	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Miếng dán cường lực điện thoại di động			Mới	Miếng	53	21.000	1.113.000	10.500	556.500
13	Đội QLTT số 1	57010108/QĐ-XPHC	17/10/2023	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Miếng dán cường lực điện thoại di động		Không	Mới	Miếng	50	18.200	910.000	9.100	455.000
14	Đội QLTT số 1	57010114/QĐ-XPHC	08/11/2023	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Miếng dán cường lực điện thoại di động	hiệu TEMPERD GLASS, loại V5	Không	Mới	Miếng	10	16.800	168.000	8.400	84.000
						hiệu TEMPERD GLASS, loại 9H		Mới	Miếng	10	18.200	182.000	9.100	91.000

						hiệu TEMPERD GLASS, loại A31		Mới	Miếng	17	19.600	333.200	9.800	166.600
15	Đội QLTT số 1	57010117/QĐ-XPHC	10/11/2023	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Ốp lưng điện thoại di động	hiệu WK DESIGN	Không	Mới	Cái	60	15.400	924.000	7.700	462.000
16	Đội QLTT số 1	57010124/QĐ-XPHC	30/11/2023	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Miếng dán cường lực điện thoại di động	hiệu TEMPERD GLASS (Kasl)	Không	Mới	Miếng	60	16.800	1.008.000	8.400	504.000
17	Đội QLTT số 1	57010127/QĐ-XPHC	15/12/2023	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Miếng dán cường lực điện thoại di động	hiệu TEMPERD GLASS (9H)	Không	Mới	Miếng	53	18.200	964.600	9.100	482.300
18	Đội QLTT số 1	57010001/QĐ-XPHC	02/01/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Miếng dán cường lực điện thoại di động	hiệu Kasl	Không	Mới	Miếng	55	18.200	1.001.000	9.100	500.500
19	Đội QLTT số 1	57010013/QĐ-XPHC	04/03/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Miếng dán cường lực ĐTDĐ	hiệu GLASS	Không	Mới	Miếng	45	16.800	756.000	8.400	378.000
						hiệu 9H		Mới	Miếng	15	15.400	231.000	7.700	115.500
20	Đội QLTT số 1	57010017/QĐ-XPHC	19/03/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Miếng dán cường lực DTDĐ	hiệu REMAX	Không	Mới	Miếng	40	18.200	728.000	9.100	364.000
						hiệu GLASS		Mới	Miếng	50	15.400	770.000	7.700	385.000
21	Đội QLTT số 2	57020005/QĐ-XPHC	15/01/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Ốp lưng ĐTDĐ		Không	Mới	Cái	157	21.000	3.297.000	10.500	1.648.500
22	Đội QLTT số 2	57020019/QĐ-XPHC	04/03/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Ốp lưng ĐTDĐ		Không	Mới	cái	55	25.200	1.386.000	12.600	693.000
23	Đội QLTT số 2	57020032QĐ-XPHC	08/04/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Ốp lưng ĐTDĐ		Không	Mới	Cái	60	23.100	1.386.000	11.550	693.000
24	Đội QLTT số 2	57020037QĐ-XPHC	15/04/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Kính cường lực ĐTDĐ		Không	Mới	Miếng	130	16.800	2.184.000	8.400	1.092.000

25	Đội QLTT số 4	57040009/QĐ-XPHC	08/01/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Ốp lưng ĐTDĐ		Không	Mới	Cái	300	14.000	4.200.000	7.000	2.100.000
26	Đội QLTT số 4	57040015/QĐ-XPHC	22/01/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Ốp lưng ĐTDĐ		Không	Mới	Cái	210	14.000	2.940.000	7.000	1.470.000
27	Đội QLTT số 4	57040051/QĐ-XPHC	02/04/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Bao da ĐTDĐ		Không	Mới	cái	20	42.000	840.000	21.000	420.000
					Ốp lưng ĐTDĐ			Mới	cái	20	28.000	560.000	14.000	280.000
					Miếng dán cường lực ĐTDĐ			**Mới**	**cái**	**40**	**42.000**	**1.680.000**	**21.000**	**840.000**
28	Đội QLTT số 4	57040053/QĐ-XPHC	08/04/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Ốp lưng ĐTDĐ		không	Mới	cái	40	42.000	1.680.000	21.000	840.000
					Bao da ĐTDĐ			Mới	cái	7	56.000	392.000	28.000	196.000
					Cáp sạc ĐT DĐ			Mới	cái	15	56.000	840.000	28.000	420.000
III	**LÔ GIÀY, DÉP**								**Đôi**	**168**		**16.933.500**		**10.301.550**
1	Đội QLTT số 1	57010065/QĐ-XPHC	22/07/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Dép các loại	hiệu Thuận Hòa	Không	Mới	Đôi	5	144.000	720.000	100.800	504.000
						hiệu Thái Vân	Không	Mới	Đôi	4	144.000	576.000	100.800	403.200
						hiệu Katana	Không	Mới	Đôi	2	114.000	228.000	79.800	159.600
2	Đội QLTT số 4	57040077/QĐ-XPHC	10/06/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Dép nữ		Không	Mới	Đôi	15	100.000	1.500.000	70.000	1.050.000
3	Đội QLTT số 4	57040087/QĐ-XPHC	01/07/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Giày thể thao		Không	Mới	Đôi	10	135.000	1.350.000	94.500	945.000
4	Đội QLTT số 4	57040088/QĐ-XPHC	02/07/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Dép nhựa		Không	Mới	Đôi	30	54.000	1.620.000	37.800	1.134.000
5	Đội QLTT số 4	57040089/QĐ-XPHC	02/07/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Giày thể thao	Hiệu PROWIN	Không	Mới	Đôi	14	120.000	1.680.000	84.000	1.176.000
6	Đội QLTT số 4	57040098/QĐ-XPHC	23/07/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Dép	dép nam hiệu Hồng Hanh	Không	Mới	Đôi	10	150.000	1.500.000	105.000	1.050.000
7	Đội QLTT số 2	57020009/QĐ-XPHC	19/01/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Giày thể thao		Không	Mới	Đôi	3	171.500	514.500	85.750	257.250

8	Đội QLTT số 4	57040019/QĐ-XPHC	29/01/2024	Kinh doanh hàng hóa hai lần rõ nguồn gốc, xuất xứ	Giày thể thao		Không	Mới	Đôi	40	126.000	5.040.000	63.000	2.520.000
9	Đội QLTT số 4	57040021/QĐ-XPHC	30/01/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Dép nhựa		Không	Mới	Đôi	35	63.000	2.205.000	31.500	1.102.500
IV	**LÔ MẮT KÍNH/GỌNG KÍNH**								**Cái**	**42**		**2.520.000**		**1.260.000**
1	**Đội QLTT số 2**	**57020005/QĐ-XPHC**	**15/01/2024**	**Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ**	**Ốp lưng ĐTDĐ**		**Không**	**Mới**	**Cái**	**12**	**84.000**	**1.008.000**	**42.000**	**504.000**
2	Đội QLTT số 4	57040047/QĐ-XPHC	29/03/2024	Kinh doanh hàng hóa hai lần rõ nguồn gốc, xuất xứ	Kính mắt	dùng trong hàn tiện	Không	Mới	cái	30	50.400	1.512.000	25.200	756.000
V	**TÚI XÁCH, VÍ DA, BA LÔ**									**80**		**21.300.000**		**6.390.000**
1	Đội QLTT số 4	57040148/QĐ-XPHC	15/11/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Túi xách nữ		Không	Mới	Cái	11	260.000	2.860.000	78.000	858.000
					Ví nữ		Không	Mới	Cái	9	260.000	2.340.000	78.000	702.000
2	Đội QLTT số 4	57040150/QĐ-XPHC	23/11/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Túi chéo nam		Không	Mới	Cái	10	320.000	3.200.000	96.000	960.000
					Ví cầm tay nữ		Không	Mới	Cái	10	250.000	2.500.000	75.000	750.000
					Ví nam		Không	Mới	Cái	10	220.000	2.200.000	66.000	660.000
					Ba lô nữ		Không	Mới	Cái	5	320.000	1.600.000	96.000	480.000
					Túi chéo nữ		Không	Mới	Cái	5	280.000	1.400.000	84.000	420.000
3	Đội QLTT số 4	57040154/QĐ-XPHC	02/12/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	ba lô học sinh		Không	Mới	Cái	20	260.000	5.200.000	78.000	1.560.000
VI	**LÔ QUẦN ÁO MAY SẴN**									**291**		**41.911.100**		**16.895.550**
1	Đội QLTT	57040153/	29/11/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn	Quần áo may sẵn	Quần tây dài	Không	Mới	Cái	29	400.000	11.600.000	120.000	3.480.000

	QLTT số 4	QĐ-XPHC	29/11/2024	hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Quần áo may sẵn	Quần jean ngắn nữ	Không	Mới	Cái	29	300.000	8.700.000	90.000	2.610.000
2	Đội QLTT số 4	57040004/ QĐ-XPHC	04/01/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ	Quần áo may sẵn	Áo thun nam, hiệu FASHION	Không	Mới	Cái	44	94.500	4.158.000	47.250	2.079.000
3	Đội QLTT số 4	57040011/ QĐ-XPHC	15/01/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ	Quần áo may sẵn	Quần Jean nam	Không	Mới	Cái	29	136.500	3.958.500	68.250	1.979.250
						Áo thun nam hiệu KIME		Mới	Cái	24	115.500	2.772.000	57.750	1.386.000
4	Đội QLTT số 4	57040016/Q Đ-XPHC	22/01/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ	Quần áo may sẵn	Áo sơ mi tay dài	Không	Mới	Cái	39	92.400	3.603.600	46.200	1.801.800
5	Đội QLTT số 4	57040017/ QĐ-XPHC	23/01/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ	Quần áo may sẵn	Áo nữ	Không	Mới	Cái	39	63.000	2.457.000	31.500	1.228.500
6	Đội QLTT số 4	57040018/ QĐ-XPHC	25/01/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ	Quần áo may sẵn	Áo thun nam	Không	Mới	Cái	34	63.000	2.142.000	31.500	1.071.000
7	Đội QLTT số 4	57040026/Q Đ-XPHC	05/02/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ	Quần áo may sẵn	Áo sơ mi dài tay	Không	Mới	Cái	24	105.000	2.520.000	52.500	1.260.000
VII	**LÔ PHỤ TÙNG XE**								**Cái/ Bộ/Cặp**	**122**		**18.456.000**		**11.788.000**
1	Đội QLTT số 4	57040057/Q Đ-XPHC	03/05/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Phụ tùng ô tô	Phớt	Không	Mới	Cái	110	80.000	8.800.000	56.000	6.160.000
						Bầu sạc vô	Không	Mới	Cái	4	1.000.000	4.000.000	700.000	2.800.000
2	Đội QLTT số 4	57040046/Q Đ-XPHC	26/03/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Phụ tùng xe ô tô	Rutyn lái (xe tải nhỏ), hiệu CXEUSTRU	Không	Mới	Bộ	2	980.000	1.960.000	490.000	980.000
						Rutyn lái (xe tải lớn), hiệu CP loại 15T/DC		Mới	cái	2	1.120.000	2.240.000	560.000	1.120.000

						Phuộc nhúng sau hiệu EXCEL-G		Mới	cái	4	364.000	1.456.000	182.000	728.000
VIII	**LÔ PHỤ TÙNG MÁY MÓC**								**Cái**	**137**		**8.649.600**		**4.916.800**
1	Đội QLTT số 2	57020039/QĐ-XPHC	01/05/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	BUGI Máy cắt cỏ		Không	Mới	cái	30	20.800	624.000	14.560	436.800
									cái	70	20.800	1.456.000	14.560	1.019.200
2	Đội QLTT số 2	57020050/QĐ-XPHC	20/05/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	IC máy nổ		Không	Mới	cái	10	88.000	880.000	61.600	616.000
3	Đội QLTT số 4	57040050/QĐ-XPHC	01/04/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Sin công tắc xe máy công trình	hiệu KOBELCO, loại SK823pcs	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Mới	Hộp	5	280.000	1.400.000	140.000	700.000
					Đèn led xe máy công trình	hiệu DAIKEN, loại 4 cái/hộp		Mới	Hộp	10	245.924	2.459.240	122.962	1.229.620
					Lọc gió	hiệu YASAKA A8577		Mới	cái	3	154.000	462.000	77.000	231.000
						hiệu YASAKA A5673AB		Mới	cái	1	126.000	126.000	63.000	63.000
						hiệu YASAKA A7939		Mới	cái	1	136.920	136.920	68.460	68.460
						hiệu YASAKA A7940F		Mới	cái	1	148.680	148.680	74.340	74.340
						hiệu YASAKA A8608		Mới	cái	1	141.400	141.400	70.700	70.700
						hiệu YASAKA A6010/A28810		Mới	cái	4	175.840	703.360	87.920	351.680
						hiệu YASAKA A6113		Mới	cái	1	112.000	112.000	56.000	56.000

IX	**LÔ Ô KHÓA CỬA**								**Cái**	15		**1.050.000**		**525.000**
1	Cục QLTT tỉnh Trà Vinh	57000042/ QĐ-XPHC	23/11/2023	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Bộ khóa tay nắm tròn	hiệu HUUN DAI	Không		Bộ	15	70.000	1.050.000	35.000	525.000
X	**LÔ DỤNG CỤ CÂU CÁ**								**Cái**	**32**		**2.492.000**		**1.660.400**
1	Đội QLTT số 2	57010037/QĐ-XPHC	15/05/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Máy câu	Hiệu SHMAGO, loại DK 3000	Không	Mới	cái	6	164.000	984.000	114.800	688.800
					Máy câu	Hiệu SHMAGO, loại 200YE	Không	Mới	cái	4	120.000	480.000	84.000	336.000
					Dây câu	Hiệu 4Xline, loại: 109 yds	Không	Mới	Cuộn	4	48.000	192.000	33.600	134.400
					Dây câu	Hiệu PROSERIES SUPERPOWER, loại: peX4	Không	Mới	Cuộn	8	52.000	416.000	36.400	291.200
2	Đội QLTT số 4	57040039/QĐ-XPHC	11/03/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Lưỡi câu cá, loại 100 lưỡi/hộp	không	Không	Mới	Hộp	10	42.000	420.000	21.000	210.000
XI	**LÔ DỤNG CỤ ĐỒ SẮT**									**2.881**		**48.725.300**		**29.611.610**
1	Đội QLTT số 1	57010066/QĐ-XPHC	22/07/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Lưỡi cắt gạch	hiệu OMEGA	Không	Mới	Cái	27	60.000	1.620.000	42.000	1.134.000
2	Đội QLTT số 2	57020050/QĐ-XPHC	20/05/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Đá cắt sắt		Không	Mới	viên	140	10.400	1.456.000	7.280	1.019.200
3	Đội QLTT số 2	57020054/QĐ-XPHC	27/05/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Đá cắt sắt		Không	Mới	Viên	200	10.400	2.080.000	7.280	1.456.000
4	Đội QLTT số 2	57020053/QĐ-XPHC	27/05/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Đá cắt sắt		Không	Mới	Viên	199	10.400	2.069.600	7.280	1.448.720
5	Đội QLTT số 2	57020058/QĐ-XPHC	10/06/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Đá cắt sắt		Không	Mới	viên	198	10.400	2.059.200	7.280	1.441.440
6	Đội QLTT số 2	57020062/QĐ-XPHC	18/06/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Đá cắt sắt		Không	Mới	viên	200	10.400	2.080.000	7.280	1.456.000

7	Đội QLTT số 2	57020065/QĐ-XPHC	25/06/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Đá cắt sắt		Không	Mới	viên	200	10.400	2.080.000	7.280	1.456.000
8	Đội QLTT số 4	57040055/QĐ-XPHC	16/04/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Đá mài sắt	size 150x6x22	Không	Mới	Cái	100	22.000	2.200.000	15.400	1.540.000
9	Đội QLTT số 4	57040061/QĐ-XPHC	10/05/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Lưỡi cắt sắt	hiệu TheKing G.Stiger, loại 105x1x16mm	Không	Mới	Cái	100	22.000	2.200.000	15.400	1.540.000
10	Đội QLTT số 4	57040078/QĐ-XPHC	11/06/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Vòng bi	hiệu NSK	Không	Mới	Cái	150	28.000	4.200.000	19.600	2.940.000
11	Đội QLTT số 4	57040079/QĐ-XPHC	11/06/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Vòng bi	dùng cho máy gật đập liên hợp, hiệu YHD, loại 6206	Không	Mới	Cái	150	28.000	4.200.000	19.600	2.940.000
12	Đội QLTT số 1	57010021/QĐ-XPHC	26/03/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Kiềm sắt nhọn	hiệu LS	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Mới	cây	10	14.000	140.000	7.000	70.000
						hiệu Kaphusi		Mới	cây	5	14.000	70.000	7.000	35.000
					Kiềm sắt răng	hiệu Kaphusi, loại 8"		Mới	cây	4	14.000	56.000	7.000	28.000
						hiệu Kaphusi, loại 8"		Mới	cây	5	16.800	84.000	8.400	42.000
					Kiềm cắt	hiệu Kaphusi, loại 6"		Mới	cây	3	14.000	42.000	7.000	21.000
					Thước dây	hiệu Liwin, loại 5m		Mới	cây	9	8.400	75.600	4.200	37.800
						hiệu Liwin, loại 7,5m		Mới	cây	3	8.400	25.200	4.200	12.600
					Kéo cắt	hiệu P02		Mới	cây	12	5.600	67.200	2.800	33.600
					Lưỡi cưa cắt tường	hiệu DIAMOND SAW BLADE		Mới	Cái	7	19.600	137.200	9.800	68.600
					Vít Bake ngắn	hiệu New ProDuct		Mới	cây	24	5.600	134.400	2.800	67.200

					Vít lùn	hiệu KZQ TOO		Mới	cây	17	1.400	23.800	700	11.900
13	Đội QLTT số 2	57020011/QĐ-XPHC	22/01/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Đá cắt gạch	hiệu KINGBLUE	Không	Mới	viên	200	11.340	2.268.000	5.670	1.134.000
14	Đội QLTT số 2	57020010/QĐ-XPHC	19/01/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Đá cắt gạch	hiệu TIGER	Không	Mới	Viên	200	11.340	2.268.000	5.670	1.134.000
15	Đội QLTT số 2	57020006/QĐ-XPHC	15/01/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Lưỡi cắt gạch		Không	Mới	Cái	85	11.340	963.900	5.670	481.950
16	Đội QLTT số 2	57020017/QĐ-XPHC	04/03/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Lưỡi cắt đá	hiệu Makita	Không	Mới	cái	20	67.200	1.344.000	33.600	672.000
17	Đội QLTT số 2	57020018/QĐ-XPHC	04/03/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Đá cắt sắt		Không	Mới	viên	200	10.920	2.184.000	5.460	1.092.000
18	Đội QLTT số 2	57020025/QĐ-XPHC	26/03/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Bộ khởi động động cơ		Không	Mới	Cái	17	77.700	1.320.900	38.850	660.450
					Đĩa cắt gạch			Mới	Cái	13	67.200	873.600	33.600	436.800
19	Đội QLTT số 2	57020028QĐ-XPHC	01/04/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Đĩa cắt đá		Không	Mới	Cái	30	77.700	2.331.000	38.850	1.165.500
20	Đội QLTT số 2	57020035/QĐ-XPHC	15/04/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Đĩa cắt gạch	hiệu HD	Không	Mới	Viên	125	10.500	1.312.500	5.250	656.250
21	Đội QLTT số 4	57040045/QĐ-XPHC	25/03/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Lưỡi cắt sắt	hiệu TQ	Không	Mới	cái	100	14.000	1.400.000	7.000	700.000
					Kéo cắt cành	hiệu Montana		Mới	cái	70	22.400	1.568.000	11.200	784.000
22	Đội QLTT số 4	57040048/QĐ-XPHC	01/04/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Kìm mũi nhọn	hiệu HARK CAPUT	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Mới	Cây	5	42.000	210.000	21.000	105.000
					lưỡi cắt	hiệu CROSSMAN		Mới	cái	10	56.000	560.000	28.000	280.000
					Lưỡi dao rọc giấy	hiệu MAXPRO BLADE. loại 18mm, 10 cái/hộp		Mới	Hộp	30	7.000	210.000	3.500	105.000

23	Đội QLTT số 4	57040049/QĐ-XPHC	01/04/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Máy cắt điện cầm tay	hiệu MASTER	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Mới	cái	8	218.400	1.747.200	109.200	873.600
					Bộ lam chuyển đổi dùng cho máy cắt điện	hiệu DUANSHI		Mới	cái	5	212.800	1.064.000	106.400	532.000
XII	**LÔ ĐỒ ĐIỆN**								**Cái/bộ**	**145**		**12.830.800**		**7.463.400**
1	Đội QLTT số 1	57010060/QĐ-XPHC	01/07/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Radio	hiệu Mason, loại SF-902	Không	Mới	Cái	4	80.000	320.000	56.000	224.000
					Micro không dây	hiệu MASTERPIECE, loại KMC8	Không	Mới	Bộ	2	920.000	1.840.000	644.000	1.288.000
2	Đội QLTT số 2	57020050/QĐ-XPHC	20/05/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Máy massage cầm tay				cái	10	180.000	1.800.000	126.000	1.260.000
3	Đội QLTT số 4	57040064/QĐ-XPHC	13/05/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Máy phun sương	hiệu Farming&Industrial, model 5.500 loại 5,5L	Không	Mới	Cái	2	640.000	1.280.000	448.000	896.000
4	Đội QLTT số 1	57010010/QĐ-XPHC	29/02/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Đèn đội đầu	hiệu Led Headlight, model: SY-1-A	không	Mới	Cái	15	44.800	672.000	22.400	336.000
						hiệu Super light, model: RX-300m		Mới	Cái	12	44.800	537.600	22.400	268.800
5	Đội QLTT số 4	57040147/QĐ-XPHC	23/10/2023	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Đèn năng lượng mặt trời	hiệu Solar-Light, loại Sango 300W-11.23	Không	Mới	Bộ	5	210.000	1.050.000	105.000	525.000
6	Đội QLTT số 4	57040040/QĐ-XPHC	11/03/2024	Kinh doanh hàng hóa nhập lậu	Đèn năng lượng mặt trời	hiệu Mayor Wolt IP67 loại 30W	Trung Quốc	Mới	Bộ	2	252.000	504.000	126.000	252.000
7	Đội QLTT số 4	57040037/QĐ-XPHC	07/03/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Bình Ắc quy dùng cho xe đạp điện hiệu JNL, loại 6-GFM-14		Không	Mới	cái	28	106.400	2.979.200	53.200	1.489.600

8	Đội QLTT số 4	57040081/ QĐ-XPHC	30/05/2023	KD HH không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Đèn đội đầu	hiệu YG888	Không	Mới	Cái	3	28.000	84.000	14.000	42.000
						hiệuYQ09	Không	Mới	Cái	4	21.000	84.000	10.500	42.000
						hiệu YQA5	Không	Mới	Cái	3	21.000	63.000	10.500	31.500
					Đèn pin cầm tay	hiệu KENNEDE	Không	Mới	Cái	10	16.800	168.000	8.400	84.000
					Đuôi đèn âm trần	hiệu Đ02	Không	Mới	Cái	15	28.000	420.000	14.000	210.000
					Đèn đội đầu	hiệu YG012	Không	Mới	Cái	10	21.000	210.000	10.500	105.000
9	Đội QLTT số 4	57040091/ QĐ-XPHC	26/06/2023	KD HH không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Đèn đội đầu	hiệu CYX, loại 150W	Không	Mới	Cái	5	49.000	245.000	24.500	122.500
						hiệu CYX, loại T20 25W	Không	Mới	Cái	5	44.800	224.000	22.400	112.000
						hiệu CYX, loại 583 LED 25W	Không	Mới	Cái	10	35.000	350.000	17.500	175.000
XIII	**Đội QLTT số 4**	**57040166/QĐ-XPHC**	**12/12/2023**	**Kinh doanh hàng hóa nhập lậu**	**Vali**	**hiệu Fei**	**China**	**Mới**	**cái**	**6**	**308.000**	**1.848.000**	**154.000**	**924.000**
XIV	**Đội QLTT số 1**	**57010066/QĐ-XPHC**	**22/07/2024**	**Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ**	**Bình giữ nhiệt**	**hiệu VACUUR, loại 1000ml/cai**	**Không**	**Mới**	**Cái**	**2**	**80.000**	**160.000**	**56.000**	**112.000**
						hiệu VACUUR, loại 800ml/cai	**Không**	**Mới**	**Cái**	**2**	**60.000**	**120.000**	**42.000**	**84.000**
XV	**Đội QLTT số 4**	**57040172/QĐ-XPHC**	**25/12/2023**	**Kinh doanh hàng hóa nhập lậu**	**Bàn trang điểm**	**hiệu YQ (loại 80cm:130)**	**China**	**Mới**	**Bộ**	**2**	**1.456.000**	**2.912.000**	**728.000**	**1.456.000**
XVI	**Đội QLTT số 4**	**57040022/QĐ-XPHC**	**30/01/2024**	**Kinh doanh hàng hóa nhập lậu**	**máy phát điện**	**hiệu HUAHE, loại 6,8K VA, khối lượng 80kg**	**Không**	**Mới**	**Cái**	**2**	**2.520.000**	**5.040.000**	**1.260.000**	**2.520.000**

XVII	Đội QLTT số 1	57010107/ QĐ-XPHC	12/11/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Linh kiện máy vi tính	Bàn phím hiệu G21B, loại có dây	Không	Mới	Cái	2	450.000	900.000	180.000	360.000
						Bàn phím hiệu BOSS TON, loại có dây	Không	Mới	Cái	5	380.000	1.900.000	152.000	760.000
						Loa vi tính LEERFEI, loại E.14046	Không	Mới	Cặp	5	400.000	2.000.000	160.000	800.000
						Bàn phím hiệu EDRA, loại EK506	Không	Mới	Cái	1	520.000	520.000	208.000	208.000
XVIII	Đội QLTT số 4	57040151/ QĐ-XPHC	29/11/2024	Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Tông đơ cắt tóc	hiệu Jichen	Không	Mới	Cái	40	80.000	3.200.000	32.000	1.280.000
XIX	Đội QLTT số 4	57040143/ QĐ-XPHC	01/11/2024	Kinh doanh hàng hóa nhập lậu	Phân bón	D.A.P 18-46-0, loại 50Kg/bao	Trung Quốc	Mới	Bao	10	700.000	7.000.000	350.000	3.500.000
TỔNG CỘNG												256.010.100		132.694.810

NGƯỜI LẬP BẢNG

Nguyễn Thị Ngọc Thơ

TRƯỞNG PHÒNG TC-HC

Lê Hoàng Tuấn

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH

Dương Hữu Dũng